

Bản án số: 152/2021/HS-PT
Ngày 01-12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Đoàn Hoài Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 11 và ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thanh T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh T (tên gọi khác: Tý cá), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh D và bà Nguyễn Thị Phương H; tiền án: ngày 18 tháng 11 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 06 tháng 12 năm 2013), ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 07 tháng 10 năm 2019); tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Tấn Th (tên gọi khác là Bin), sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thụy Bích T; tiền án: ngày 23 tháng 8 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 21 tháng 9 năm 2018); tiền sự: ngày 05 tháng 8 năm 2019 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, ngày 08/8/2019 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/biện pháp quản lý tại gia đình do sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 11 tháng 6

năm 2016 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, ngày 24 tháng 11 năm 2020 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 11 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

3. Huỳnh Mạnh H, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông Huỳnh Văn H và bà Dương Thị H; tiền án: ngày 23 tháng 11 năm 2009 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại T xử phạt 18 năm tù về tội Giết người (chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 05 tháng 6 năm 2019); tiền sự: không; nhân thân: ngày 28 tháng 8 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: ông Nguyễn Văn H là Luật sư của Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Th: ông Nguyễn Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Mạnh H: ông Nguyễn Doãn H là Luật sư của Công ty Luật H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T và Phạm Huy H có mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm nam nữ với bà Vũ Thị Thùy L do Tuấn nghe L kể H nhiều lần có hành vi đe dọa L.

Khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2019, T gọi điện thoại cho H hẹn gặp để nói chuyện thì biết được H đang ở quán bia sệt T (thuộc khu phố 2, thị trấn P, huyện P). Liên lúc này, T điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Tấn Th (thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện P) và nói cho Th biết đến quán T gặp H nói chuyện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến đại lý bia nước ngọt Thành Đ (thuộc khu phố 9, thị trấn P, huyện P) gặp Lâm T, Lê Thanh P kể cho T, P nghe việc T có mâu thuẫn với H và muốn đi gặp H để nói chuyện nhưng T, P can ngăn không cho T gặp H vì sẽ xảy ra đánh nhau. Th biết T khi gặp H sẽ xảy ra đánh nhau do trước đó T có kể cho Th nghe về mâu thuẫn giữa T và H trong chuyện tình cảm với L nên Th điện thoại cho Huỳnh Mạnh H rủ H cùng đi với Th đến quán T để hỗ trợ T khi xảy ra đánh nhau với H, H đồng ý và nói Th đến nhà H để cùng đi. Do T vẫn muốn đi gặp H để nói chuyện nên T ra bàn ghế đá trước đại lý bia T lấy 01 con dao dài 34cm (cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 3,8cm có mũi nhọn) mà T mua để trước đó giấu vào trong ông quần dài đang mặc, không cho T và P biết. Lúc này, P rủ T đi uống cà phê tại quán K (thuộc khu phố 2, thị trấn P, huyện P) còn T ở lại quán ngủ do đã say rượu. Trong lúc ngồi uống cà phê, P đi vệ sinh còn T đi bộ đến quán bia sệt T (cách quán K 30m) để nói chuyện với H, trên đường đi, T ném con dao dưới chân trụ

điện trên vỉa hè. T vào quán gặp H đang ngồi uống bia cùng Phạm Thanh H và 02 người bạn của H (không rõ nhân thân, lai lịch). T kêu H ra ngoài quán để nói chuyện nhưng H không đồng ý nên T đi ra ngoài quán lấy con dao mà T để dưới chân trụ điện trước đó đi vào chém H. Khi Tuấn đi đến cổng quán T thì Th điều khiển xe mô tô chở H vừa chạy đến, T xông vào chém 01 (một) nhát trúng vào thái dương phải của H gây thương tích, H đứng dậy bỏ chạy thì T cầm dao tiếp tục chém 02 (hai) nhát vào người của H, H đưa tay phải lên đỡ thì bị T chém trúng vào cánh tay phải của H gây thương tích. H xông vào quán cầm 01 (một) ghế nhựa đuổi đánh H, Th xông vào trong quán cầm 01 (một) ghế nhựa đuổi đánh H. H bỏ chạy ra sau quán rồi vòng lên trước quán, T cầm dao đuổi theo chém 01 (một) nhát về phía H nhưng không trúng. Khi H chạy ra đến gần cổng quán thì Th cầm ghế nhựa đánh từ trên xuống, H dùng hai tay đưa lên đỡ thì bị Th đánh trúng vào vai của H nhưng không gây thương tích. H bỏ chạy ra ngoài quán thì Th đuổi theo và cầm ghế nhựa ném H nhưng không trúng. Sau khi bỏ chạy về nhà, H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện P rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị đến ngày 15 tháng 11 năm 2019 thì xuất viện.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, Công an thị trấn P triệu tập Trần Thanh T để làm rõ sự việc, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp cho Công an thị trấn P, huyện P 01 (một) con dao dài 34cm (cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 3,8cm có mũi nhọn) mà T sử dụng để gây thương tích cho Phạm Huy H.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Phạm Huy H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tật.

Bản Kết luận giám định pháp y số: 540/2019/GĐPY ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận: Phạm Huy H bị vết thương thái dương đỉnh phải (4x0,1)cm sọc lành; vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải (9x0,1)cm, đứt cơ tam đầu, gãy mẻ vỏ xương đầu dưới xương cánh tay phải, đã phẫu thuật cơ tam đầu, lấy bỏ phần xương gãy, sọc lành; xây sát da 1/3 trên ngoài cánh tay phải (3x0,2)cm đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương đỉnh thái dương phải: hướng từ trước ra sau, chệch từ trái sang phải, chiều từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải: sọc hình cung, chiều từ dưới lên, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con dao dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 3,8cm có mũi nhọn (đã được niêm phong) là công cụ do Tuấn sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: bị hại Phạm Huy H yêu cầu Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Th và Huỳnh Mạnh H bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSPG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Th và Huỳnh Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Th và Huỳnh Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Mạnh H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, các bị cáo: Trần Thanh T kháng cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích trên vùng đầu của bị hại, không đồng phạm cùng bị cáo Th, H nên đề nghị xét xử lại toàn bộ bản án sơ thẩm; Nguyễn Tấn Th và Huỳnh Mạnh H kháng cáo kêu oan cho rằng không đồng phạm với bị cáo T gây thương tích cho bị hại H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù các bị cáo không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án (như lời khai ban đầu của bị cáo Th, dữ liệu hình ảnh được thu thập tại hiện trường), đủ căn cứ xác định ngày 12 tháng 11 năm 2019 bị cáo Tuấn cùng bị cáo Th, H gây thương tích cho bị hại Phạm Huy H với thương tật 11%. Bị cáo T cho rằng vết thương trên vùng đầu của bị hại H không phải do bị cáo gây ra nhưng qua dữ liệu hình ảnh, lời khai bị hại, kết luận giám định thương tích có đủ cơ sở xác định bị cáo là người gây thương tích cho bị hại H. Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo Th, bị cáo H cho rằng không đồng phạm cùng bị cáo T nhưng lời khai ban đầu của bị cáo Th xác định biết việc bị cáo T tìm H giải quyết mâu thuẫn nên đã điện thoại cho bị cáo H cùng đi hỗ trợ, bị cáo H đồng ý. Do vậy, các bị cáo đã đồng phạm với bị cáo H về việc gây thương tích cho bị hại H. Kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T trình bày nội dung bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh không tranh luận, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề: vết thương ở vùng thái dương của bị hại như bị cáo T trình bày không phải bị cáo T gây cho bị hại là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra, cũng như khi bị hại yêu cầu giám định thương tích cũng xác định vết thương trên tay phải mà không đề cập đến vết thương khác. Giữa bị cáo T và các bị cáo Th, H không đồng phạm với nhau thể hiện qua lời khai của

bị cáo T không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc gây thương tích cho bị hại. Khi làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án, bị hại H cũng chỉ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo T. Giữa các bị cáo không có sự câu kết với nhau nên không đồng phạm cùng nhau. Với thương tích 11 (mười một) % của bị hại, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 04 (bốn) năm tù là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện P, xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 01 (một) tháng 10 (mười) ngày tù.

Bị cáo Trần Thanh T tranh luận bổ sung: bị cáo rất bức xúc với hành vi của bị hại nhiều lần đe dọa vợ sắp cưới của bị cáo, bị cáo hẹn bị hại nói chuyện đằng hoàng nhưng bị hại không hợp tác mà tiếp tục đe dọa vợ sắp cưới của bị cáo. Ngày bị cáo gây thương tích cho bị hại, bị cáo tìm bị hại nói chuyện nhưng bị hại thách thức nên bị cáo bức xúc mới chém vào tay của bị hại, bị cáo có trở lưỡi dao để đánh bị hại nhưng không gây ra vết thương vùng đầu của bị hại H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Th trình bày nội dung bào chữa: người bào chữa thống nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T, bị cáo Th không đồng phạm cùng bị cáo T gây thương tích cho bị hại H. Bị cáo Th không biết sự việc đánh nhau từ trước, không biết bị cáo T sử dụng hung khí nguy hiểm, không biết mục đích gây thương tích của bị cáo T từ ban đầu, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Do vậy, bị cáo Th không đồng phạm cùng bị cáo T khi mà hành vi, hậu quả và mối quan hệ nhân quả không phù hợp với nhau. Không có tài liệu chứng cứ nào trong hồ sơ vụ án thể hiện các vết thương của bị hại là do cả 03 bị cáo gây ra, không có tài liệu nào thể hiện cả 03 bị cáo cùng gây ra hậu quả chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Huỳnh Mạnh H không phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Mạnh H trình bày lời bào chữa: thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Tấn Th về việc bị cáo Huỳnh Mạnh H không đồng phạm cùng Trần Thanh T gây thương tích cho bị hại Phạm Huy H. Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng các bị cáo Th, H đã tiếp nhận ý chí và gây thương tích cho bị hại là không có cơ sở. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí, không biết mục đích, động cơ, không tương quan về không gian, thời gian thì sao có thể đồng phạm. Viện Kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo Th làm căn cứ buộc tội; tuy nhiên lời khai của bị cáo Th cho rằng mình bị dụ cung, mớm cung từ Điều tra viên, khi Điều tra viên thỏa thuận việc bị cáo khai nhận sẽ xem xét trả tự do cho bị cáo trở về với gia đình. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P để điều tra, xét xử lại.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Huỳnh Mạnh H thống nhất quan điểm của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện Kiểm sát tranh luận đối đáp: mặc dù các bị cáo không thừa nhận có sự quen biết với nhau, không có sự trao đổi với nhau về việc gây thương tích cho bị hại, nhưng các bị cáo Th và H biết rõ T đến quán T có thể sẽ xảy ra đánh nhau với bị hại nhưng vẫn đồng ý đi hỗ trợ, cụ thể khi tới quán, thấy bị cáo T dùng dao tấn công bị hại, các bị cáo cũng đã dùng ghế cùng hỗ trợ tấn công bị hại thể hiện qua dữ liệu hình ảnh. Do vậy, hậu quả của hành vi gây thương tích là bị hại bị thương tích 11%, các bị cáo phải có trách nhiệm về hành vi của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo là phù hợp, đại diện Viện Kiểm sát bảo lưu quan điểm giải quyết vụ án và không tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, xem xét lại hành vi gây thương tích của các bị cáo, xét xử đúng người, đúng tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh Tuấn khiếu nại về Kết luận giám định và được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm giải quyết khiếu nại theo quy định, do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Th và Huỳnh Mạnh H không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định. Bị cáo Trần Thanh T cho rằng bị cáo không gây thương tích trên vùng đầu của bị hại H, không rủ rê, bàn bạc cùng các bị cáo Th, H gây thương tích cho bị hại H. Các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Huỳnh Mạnh H không thừa nhận đồng phạm cùng bị cáo T gây thương tích cho bị hại H mà do trước đó Th có mâu thuẫn với người tên là Cu M nên khi Th chở H ngang qua quán T, Th dừng xe chạy vào quán thì H cũng chạy theo hỗ trợ Th đánh Cu M, các bị cáo không biết T chém bị hại H nên không đồng ý là đồng phạm cùng bị cáo Trần Thanh T.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo Trần Thanh T không thừa nhận gây thương tích trên vùng đỉnh thái dương phải của bị hại Phạm Huy H mà chỉ gây thương tích trên tay phải của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo không thừa nhận có gây thương tích cho bị hại H tại vùng đỉnh thái dương; tuy nhiên, căn cứ dữ liệu hình ảnh (camera) thu giữ tại hiện trường (thể hiện ngoài bị cáo không ai dùng dao gây thương tích cho bị hại), biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh (tại các bút lục số 215, 216, 217) phù hợp với lời khai của bị hại H, người làm chứng Phạm Thanh H, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 540/2019/GĐPY ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương về cơ chế hình thành vết thương, do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn về việc bị hại Phạm Huy H đe dọa bà Vũ Thị Thùy L (vợ sắp cưới của bị cáo T), ngày 12 tháng 11 năm 2019 bị cáo T đã đến quán bia sệt T (thuộc khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương) dùng dao đã chuẩn bị từ trước chém và gây thương tích cho bị hại Phạm Huy H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo T có 02 tiền án (ngày 18 tháng 11 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 06 tháng 12 năm 2013; ngày 24 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 07 tháng 10 năm /2019) chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành

tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung được quy định các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo T và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không gây nên vết thương vùng đỉnh thái dương của bị hại Phạm Huy H là không đủ cơ sở chấp nhận.

[4] Bị cáo Nguyễn Tấn Th kháng cáo cho rằng bị cáo không đồng phạm cùng Trần Thanh T trong việc gây thương tích cho bị hại H. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận biết và rủ bị cáo Huỳnh Mạnh H cùng đi hỗ trợ Trần Thanh T (Tý cá) tại quán T nếu có đánh nhau giữa T và H. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: ngày 12 tháng 11 năm 2019, sau khi T và L cùng đến phòng trọ của bị cáo thì T có nói cho bị cáo biết sẽ đến quán T tìm H giải quyết việc H thường xuyên đe dọa L, T để L tại phòng trọ của bị cáo sau đó đi tìm H. Do sợ H xảy ra đánh nhau nên bị cáo đã điện thoại cho Huỳnh Mạnh H cùng đến quán hỗ trợ, H đồng ý nên kêu bị cáo xuống nhà chờ H cùng đi (thể hiện tại các bút lục số 447, 451, 452, 483, 510 và 511). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bà Nguyễn Thị Hồng T (bút lục số 565), phù hợp dữ liệu hình ảnh (camera) được thu giữ tại hiện trường, phù hợp với lời khai của ông Lê Thanh Ph và Lâm Th về mối quan hệ quen biết giữa các bị cáo, phù hợp với lời khai ông Phạm Huy H về việc không mâu thuẫn với bị cáo. Mặt khác, quá trình điều tra ban đầu cả bị cáo và bị cáo Huỳnh Mạnh H đều không thừa nhận có mặt tại hiện trường ngày 12 tháng 11 năm 2019, lời khai các bị cáo bất nhất, mâu thuẫn nhằm che dấu hành vi phạm tội. Qua đấu tranh, khai thác, chứng minh bằng dữ liệu hình ảnh, các bị cáo thừa nhận có tham gia đánh nhau vào ngày 12 tháng 11 năm 2019. Do vậy, việc bị cáo khai nhận tình cờ chạy ngang quán T, vào quán giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và ông H, không phải hỗ trợ bị cáo Trần Thanh T gây thương tích cho ông Hoàn là không có cơ sở chấp nhận. Bị cáo Th và bị cáo Huỳnh Mạnh H dù không được T trực tiếp rủ rê tham gia gây thương tích, nhưng sau khi biết T đến quán T để gặp H giải quyết mâu thuẫn, bị cáo cùng Huỳnh Mạnh H đồng ý cùng hỗ trợ T. Điều này thể hiện tại dữ liệu hình ảnh tại hiện trường cho thấy khi T dùng dao chém bị hại H thì bị cáo và bị cáo H cùng dùng ghế đuổi đánh bị hại H. Như vậy, hành vi của các bị cáo là đồng phạm và phải chịu hậu quả chung do bị cáo T gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đồng phạm với bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo Th cho rằng bị mớm cung từ Điều tra viên, tuy nhiên tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận không biết Điều tra viên đã mớm cung có họ tên gì. Mặt khác, quá trình lấy lời khai, hỏi cung bị can của bị cáo có người bào chữa cũng như Kiểm Sát viên tham gia, lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không đồng phạm với bị cáo Trần Thanh Tuấn là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Bị cáo Huỳnh Mạnh H kháng cáo cho rằng không đồng phạm cùng bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy, cũng như bị cáo Th, lời khai ban đầu của bị cáo không thừa nhận có mặt tại hiện trường, qua đấu tranh khai thác bị cáo thừa nhận có mặt nhưng chỉ tình cờ và đi theo bị cáo Th đánh đối tượng tên Cu M. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Th (thể hiện tại các bút lục số 447, 451, 452, 483, 510 và 511), dữ liệu hình ảnh thu giữ tại hiện trường, lời khai bị hại H, có đủ căn cứ xác định ngày 12 tháng 11 năm 2019 bị cáo Huỳnh Mạnh H đến quán T nhằm hỗ trợ bị cáo Trần Thanh T gây thương tích cho bị hại H, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do bị

cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đồng phạm với bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P để điều tra làm rõ có dấu hiệu đồng phạm hay không là chưa đủ căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, tuy nhiên, bị hại Phạm Huy H bị gây thương tích với tỷ lệ 11% (khởi khung khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Thanh T 04 (bốn) năm tù; Nguyễn Tấn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) và Huỳnh Mạnh H 03 (ba) năm tù là có phần nghiêm khắc. Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét sẽ giảm mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm bào chữa của người bào chữa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Huỳnh Mạnh H.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T về hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Tấn Th, Huỳnh Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1 Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

2.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

2.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Mạnh H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2020.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Tân Th, Huỳnh Mạnh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P (2);
- Viện Kiểm sát nhân huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3);
- Người bào chữa cho các bị cáo (3);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Sang